

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
NĂM 2012**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101406
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (ba mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, Thành Phố Huế
- Số điện thoại: 0543. 832814 / 822701
- Số fax: 0543826077
- Website: www.medipharco.com.vn / www.medipharco.com
- Mã cổ phiếu: MTP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- a. Công ty Dược TW Huế nguyên là Công ty Dược phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Ngày 08 tháng 4 năm 1976 sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng -thống nhất đất nước, đã trải qua nhiều thời kỳ với các tên gọi khác nhau: Xí nghiệp Liên hiệp Dược Bình - Trị - Thiên, Xí nghiệp LH Dược Thừa Thiên Huế, Công ty Dược Thừa Thiên Huế.
- b. Năm 1999 được Bộ Y Tế ra quyết định số 340/1999/QĐ-BYT ngày 02/09/1999 tiếp nhận Công ty Dược Phẩm TT.Huế vào làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thuộc Bộ Y Tế và đổi tên thành Công ty Dược TW Huế , tên giao dịch là MEDIPHARCO, ngành nghề SẢN XUẤT - KINH DOANH - XUẤT NHẬP KHẨU trực tiếp thuốc chữa bệnh, nguyên liệu , hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học và thiết bị dụng cụ Y Tế.
- c. Theo Quyết định số 4751/QĐ-BYT ngày 09/12/2005 của Bộ Y tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dược TW Huế thành Công ty Cổ phần, đơn vị tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp và ngày 18/01/2006 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép số 3103000165

đổi tên thành Công ty cổ phần Dược TW Medipharco với số vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).

d. Được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (theo Quyết định 175/UBCK-GCN ngày 20/09/2007) về việc phát hành tăng vốn điều lệ, ngày 07/11/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp giấy phép số 3300101406 đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco -Tenamyd với số vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

e. Niêm yết: trên sàn UPCOM — Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – Mã giao dịch MTP

– Thông báo số: 784/TB-SGDHN ngày 27/08/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội v/v chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco-Tenamyd

– 8h00 ngày 23/9/2010, khai trương giao dịch cổ phiếu MTC trên sàn chứng khoán Upcom

f. Các sự kiện khác: Trong năm 2012:

❖ Dự án đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Liên doanh dược phẩm MEDIPHARCO TENAMYD BR r.s.l giữa 3 đối tác là:

- Công ty cổ phần dược TW Medipharco-Tenamyd góp 30.000.000.000 ĐVN – Chiếm 60% Vốn điều lệ

- Công ty cổ phần Dược Mỹ phẩm Tenamyd góp 30.000.000.000 ĐVN – Chiếm 60% Vốn điều lệ

- Công ty TNHH Dược phẩm Bruschettini – Italia góp 30.000.000.000 ĐVN – Chiếm 60% Vốn điều lệ

🚩 Dự án đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận đầu tư số 311032000039 lần đầu ngày 12/7/2011, thay đổi lần thứ 2 ngày 17/8/2011.

🚩 Công ty cổ phần liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/4/2012.

❖ Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 ĐVN lên 30.000.000.000 ĐVN; Sửa đổi Điều lệ hoạt động và Giấy đăng kí kinh doanh sau khi thay đổi vốn điều lệ lên 30 tỷ ĐVN

❖ Đã lập Hồ sơ đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch 1.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần dược TW Medipharco – Tenamyd tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

❖ Đã đăng kí và được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt đầu tư quỹ đất tại khu CN Phú Bài- Tỉnh Thừa Thiên Huế. HĐQT đã phê duyệt dự án giai đoạn I xây dựng xưởng sản xuất Thực phẩm chức năng tại KCN Phú Bài

2. Ngành nghề kinh doanh: Giấy đăng kí kinh doanh thay đổi lần thứ 4 /2012 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu và hương liệu.	2100(Chính)
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4649
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị, máy móc y tế	4659
4	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất rượu	1101
5	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu	4633
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
7	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4772
8	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.	2023
9	Kinh doanh, sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm theo đăng ký tại các mục từ 1 đến 8 ở trên.	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt nam</i>
10	Đầu tư Tài chính	
11	Dịch vụ nghiên cứu thị trường thăm do dư luận	7320

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	681 - 6810- 68100

❖ Địa bàn kinh doanh: Trong nước và quốc tế.

b. Tình hình hoạt động:

Trải qua 35 năm hình thành, hoạt động và phát triển, Công ty cổ phần Dược TW Medipharco-Tenamyd đã từng bước vượt qua bao khó khăn, thử thách, thăng trầm để tồn tại và phát triển, khẳng định được vai trò của mình trong sự nghiệp phát triển ngành y tế và ngành dược, góp phần chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, đặc biệt là giai đoạn từ 2006 đến nay.

Những thành tích nổi bật của đơn vị trong giai đoạn 2006 - 2010 thể hiện trước hết công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, các số liệu về chỉ tiêu tài chính đạt được trong những năm qua đã chứng minh mục tiêu phương hướng của đơn vị là hoàn toàn đúng đắn, tinh thần dũng cảm vượt khó cùng với ý thức phấn đấu kiên cường của tập thể đơn vị đã vực một doanh nghiệp từ khó khăn, thua lỗ, đời sống việc làm thiếu ổn định .. đã từng bước ổn định lại và phát triển bền vững với tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu năm 2010 đạt 465 tỷ - gấp 4 lần/1999 và tăng 150% so với năm 2006, đặc biệt là mục tiêu phấn đấu tăng trưởng doanh thu hàng sản xuất từ chỗ chỉ đạt 4 tỷ đồng (năm 1998) đã tăng lên 48 tỷ/2006 (12 lần) và đạt doanh thu 161 tỷ đồng trong năm 2010 (tăng gấp 40 lần), đạt mức tăng trưởng quân bình mỗi năm trên 22%. Năm 2011, doanh thu đạt 566,757 tỷ tăng 21,7% so với năm 2010, trong đó doanh thu sản xuất đạt 182 tỷ tăng 12% so với năm 2010. Theo tốc độ tăng trưởng doanh thu, đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước ngày càng tăng, đạt > 60 tỷ đồng trong 5 năm từ 2006-2010; Con số này tuy còn khiêm tốn nhưng ý nghĩa vô cùng to lớn, là thành quả vượt khó của hàng trăm người lao động.

Do phát triển sản xuất - kinh doanh và làm ăn có hiệu quả, đơn vị đã thu hút thêm một lực lượng lao động của xã hội nâng tổng số lao động trung bình khoảng 300 lao động mỗi năm. Đời sống việc làm của người lao động ổn định, thu nhập bình quân năm 2012 đạt 5,84 triệu đồng/người/tháng, tăng 33% so với năm 2010, người lao động thực sự phấn khởi, yên tâm sản xuất, gắn bó dốc sức mình cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thân thể, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách chế độ cho người lao động theo luật định

Màng lưới cung ứng thuốc của đơn vị ngày càng được củng cố và phát triển, đáp ứng nhu cầu thuốc cho các cơ sở phòng bệnh - khám chữa bệnh của TW, Ngành, Y Tế địa phương, đồng thời bảo đảm cho yêu cầu dự trữ thiên tai, bão lụt, dịch bệnh.... Mạng lưới cung ứng ngoại tỉnh mở rộng phủ đến 59/61 tỉnh thành

phổ, tham gia đấu thầu - chào giá - hợp đồng cung ứng thuốc cho các Viện - Bệnh viện TW - Chương trình Y Tế quốc gia - Bệnh viện tỉnh huyện trên toàn quốc.

Với mục tiêu của chính sách chất lượng là “ sản xuất ra các sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn - hiệu quả cho người bệnh”, tính đến năm 2007 Công ty đã đầu tư và hoàn thiện đưa vào hoạt động phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn GLP, kho bảo quản đạt chuẩn GSP, 03 dây chuyền sản xuất thuốc đạt chuẩn “ Thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP WHO) của Tổ chức y tế Thế giới; có nhiều sản phẩm mới thay thế một phần thuốc ngoại nhập, góp phần bình ổn giá thuốc trên thị trường.

Đơn vị hết sức chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển KHCN, ứng dụng công nghệ mới vào quy trình sản xuất tại công ty. Đã có trên 100 đề tài cấp cơ sở và 6 đề tài / Dự án cấp Bộ Y Tế và cấp Nhà nước , với kết quả được cấp SĐK mới sản xuất và lưu hành cho trên 150 sản phẩm. Đề tài ứng dụng công nghệ sản xuất thuốc dưới dạng gel đã có sản phẩm xuất khẩu quốc tế, được Bộ Y Tế nghiệm thu và trao giải ba hội thi sáng tạo KHCN tỉnh TT.Huế. Đề tài cấp Bộ nghiên cứu sản xuất thuốc mỡ mắt và kem bôi da chứa hoạt chất Mangiferin chiết xuất từ lá xoài đã được Bộ Y Tế nghiệm thu và cấp SĐK sản xuất lưu hành, được trao giải nhì hội thi sáng tạo KHCN tỉnh TT.Huế. Đã triển khai thành công Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước về “ Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất thuốc mỡ chữa bỏng Glodese SH91 đi từ dược liệu trong nước. Đã có nhiều sản phẩm mới chiếm lĩnh thị trường, thay thế một phần thuốc ngoại nhập, góp phần bình ổn giá thuốc như nhóm điều trị mắt, kem mỡ bôi da với hoạt chất kháng viêm, kháng virút, kháng nấm, chữa bỏng... nhóm sản phẩm thuốc đặt đã cung cấp nhiều năm cho chương trình dự án dân số, sức khỏe sinh sản cho nhiều tỉnh trên toàn quốc, nhóm sản phẩm rượu - trà - viên nang, khai thác từ bài thuốc cổ truyền “Minh Mạng thang” được thị trường trong và ngoài nước ưu chuộng.

Trong quá trình đầu tư phát triển cũng như tổ chức các hoạt động sản xuất - kinh doanh đơn vị luôn có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải, hệ thống PCCC cho các dây chuyền sản xuất với giá trị trên 1 tỷ đồng.

Doanh nghiệp có đội ngũ nhân lực có năng lực, kinh nghiệm và tràn đầy tâm huyết đối với sự phát triển của Công ty nói riêng và của ngành dược Việt nam nói chung, cùng với cơ sở vật chất kỹ thuật đạt chuẩn quốc tế (GMP- WHO, GSP, GLP, GDP, GPP) và các trang thiết bị dây chuyền hiện đại, Công ty CP Dược TW Medipharco – Tenamyd luôn sẵn sàng hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường.

Doanh nghiệp Chú trọng đầu tư Cơ sở vật chất, công nghệ, thiết bị mới đạt các chuẩn mực quốc tế; Đồng thời tối ưu hóa giải pháp bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động và môi trường sinh thái .

Là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt nam có nhóm sản phẩm thuốc Kem- Mỡ- gel đa dạng phong phú- chất lượng tốt cung cấp cho ngành Da liễu- Bỏng –Mắt

trên toàn quốc và chiếm tỷ trọng chủ yếu trong kim ngạch xuất khẩu thuốc chữa bệnh của đơn vị. Doanh nghiệp có nhóm sản phẩm thuốc kháng sinh Viên-Cốm Bột được sản xuất nhượng quyền từ Tenamyd Canada có khả năng cạnh tranh cung cấp trên thị trường khám chữa bệnh.

Trong năm 2012, công ty vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu kinh doanh đạt 657,101 tỷ đồng, đạt 111,1 % so với kế hoạch năm, tăng 16 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2011; Tuy nhiên doanh thu nhóm hàng sản xuất thực hiện tại Liên doanh chỉ đạt 151,84 tỷ đồng, bằng 74% kế hoạch năm và bằng 83,3% so với cùng kỳ năm 2011 - Lí do một phần do TT 01 của Bộ y tế hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế đã bắt đầu ảnh hưởng đến sự phân phối hàng của Công ty Medipharco (Là công ty Mẹ độc quyền phân phối) , vì vậy kéo theo thực hiện chỉ tiêu sản xuất tại Liên doanh (Công ty Con) bị ảnh hưởng rất lớn- Nhất là doanh thu nhóm thuốc kháng sinh Cephalosporin chỉ có thể phân phối tiêu thụ qua hệ thống bệnh viện bằng hình thức đấu thầu chứ không thể bán tự do (OTC) trên thị trường .

📊 Tốc độ tăng trưởng:

- + Tổng Doanh thu năm 2012 tăng trưởng 111,3 so với năm 2011.
- + Lợi nhuận năm 2012 (đã bao gồm cả chênh lệch góp vốn TSCĐ vào Liên doanh):

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011 (Triệu đồng)	TH Năm 2012 (Triệu đồng)	Tăng trưởng
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	8.600	14.301	166,29%
2	Vốn chủ sở hữu	39.359	36.839	
3	Tỷ suất LN/Vốn điều lệ (%)	21,9 %	38,82 %	

- + Nộp Ngân sách theo đúng luật định – Tăng trưởng theo tỷ lệ doanh thu hàng năm.

3. Định hướng phát triển năm 2013 (Bao gồm cho cả công ty Con là Liên doanh)

3.1/. Mục tiêu tổng quát:

a/ Mục tiêu tổng quát:

- 📊 Tiếp tục phối hợp với Công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l và các đối tác góp vốn Liên doanh triển khai hoạt động đúng Mục tiêu - Nội dung - Nguyên tắc của Dự án đầu tư góp vốn.

- ✚ Tiếp tục hợp tác, liên kết với cổ đông chiến lược, đối tác trong và ngoài nước trong mọi lĩnh vực: Nghiên cứu - sản xuất - kinh doanh - Xuất nhập khẩu và phân phối; Phát triển thị trường trong và ngoài nước; Xây dựng và củng cố thương hiệu Doanh nghiệp.
- ✚ Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng trên cơ sở tuân thủ Quy chế Dược, Các nguyên tắc Thực hành tốt Bảo quản, Phân phối Thuốc của Tổ chức y tế thế giới trên nền tảng cam kết áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.
- ✚ Hoàn tất đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động xưởng Thực phẩm chức năng tại khu công nghiệp Phú Bài – tỉnh TT Huế
- ✚ Bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, có hiệu quả, đạt tỷ lệ cổ tức 15 %, bảo toàn và phát triển vốn; Tích lũy để tăng giá trị cổ phiếu của Công ty.

b/ Mục tiêu chất lượng cụ thể:

- ✚ **Mục tiêu 1:** Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của công ty Mẹ đối với công ty Con (công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l); Thực hiện kiểm toán báo cáo hợp nhất giữa công ty Medipharco và Liên doanh theo luật định
- ✚ **Mục tiêu 2:** Bảo đảm chỉ tiêu Doanh thu đạt 505 tỷ; Lợi nhuận năm 2013 đạt 6,148 tỷ (Sau thuế), cổ tức đạt 15%.
- ✚ **Mục tiêu 3:** Đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động xưởng Thực phẩm chức năng tại khu công nghiệp Phú Bài – tỉnh TT Huế
- ✚ **Mục tiêu 4 :** Tiếp tục Bổ sung, Duy trì, Cải tiến, thống nhất hóa hệ thống hồ sơ Báo cáo; Tài liệu quản lý; Biểu mẫu Quyết toán giữa các đối tác Liên doanh theo Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

3.2/ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2013 của Medipharco:

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2011	KH 2012	TH 2012	KH 2013	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	566,7	592	657,4	505	
1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	182,2	205	151,8	132,6	Tại Liên doanh
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	383,8	387	505,6	372,4	
II	Xuất - Nhập khẩu						
1	Xuất khẩu	1.000 USD	551	400	345	400	

2	Nhập khẩu	1.000 USD	8.616	10.000	5.414	6.000	
III	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	14,8	16	12,936	12	
IV	Lợi nhuận	Tỷ đồng	7,6	8,6	14,301	6,148	
V	Lao động	Người	266	157	249	265	Bao gồm cả LD
VI	Lương bình quân	1.000đ	4.700	4.700		4.700	Tính theo định biên lao động
VI	Thu nhập bình quân	1.000đ	5.670		5.863		Tính bình quân lao động thực tế

Ghi chú: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất tại Liên doanh tạm điều chỉnh giảm 100 tỷ so với Kế hoạch 5 năm (2012- 2016) do chưa ước được doanh số trúng thầu năm 2013; Vì vậy doanh thu kinh doanh tại công ty Mẹ (Medipharco) cũng tạm điều chỉnh giảm 100 tỷ(Nhóm sản phẩm sản xuất từ Liên doanh)

3.3/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- a. Tiếp tục đầu tư theo hướng công nghiệp hóa- Hiện đại hóa vào lĩnh vực sản xuất thuốc với công nghệ cao, sử dụng các kỹ thuật bào chế mới, sản xuất các thuốc đặc trị, nhượng quyền của nước ngoài kịp thời và đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý, sử dụng an toàn - hiệu quả , phát triển mạng lưới cung ứng thuốc đạt chuẩn GPs để phục vụ sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.; Đồng thời với việc phát triển dịch vụ trong lĩnh vực dược phù hợp với cam kết của WTO.
- b. Xây dựng phương án phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường OTC bằng các hình thức:
 - + Nghiên cứu Xây dựng chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi, chính sách giá cả phù hợp, linh hoạt nhằm đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm Công ty sản xuất theo hợp đồng hợp tác.
 - + Quản lý tiết kiệm chi phí điện, nước, chi phí văn phòng phẩm; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.
 - + Mở rộng và phát triển kinh doanh nhóm sản phẩm Vật tư y tế- Hóa chất, Thuốc Y học cổ truyền để cung ứng thầu và bán lẻ tại thị trường thông qua các quầy trực thuộc.
 - + Tập trung tuyển lao động trực tiếp kinh doanh bán hàng: Nhân viên thị trường, MDV tại 5 CN và KD TT
- c. Xây dựng kế hoạch chiến lược “ Người Việt dùng thuốc Việt” theo chỉ đạo của Bộ y tế để giới thiệu - tiếp cận - tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại địa phương tại các cơ sở khám chữa bệnh tỉnh TT Huế và toàn quốc.
- d. Tiếp tục chiến lược Hợp tác liên doanh liên kết mở rộng sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước

- e. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại - mở rộng thị trường xuất khẩu với cơ chế tính giá hết sức mềm dẻo, linh hoạt; Đồng thời tham gia các đoàn xúc tiến thương mại tại thị trường các nước có tiềm năng; Đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ đăng kí thuốc xuất khẩu lưu hành tại các thị trường mới như Myanmar, Cambodia đồng thời duy trì và củng cố thị trường xuất khẩu truyền thống như Italia, Nigeria...
- f. Tập trung Nghiên cứu Khoa học & Công nghệ theo định hướng phục vụ và đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường:
 - Nghiên cứu Xây dựng chiến lược sản phẩm, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao; Tiếp thu chuyển giao công nghệ tiên tiến áp dụng trong sản xuất, nghiên cứu sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc thông qua hợp tác với các đối tác liên doanh, cổ đông chiến lược, các Viện nghiên cứu, Bệnh viện, Trường đại học Y-Dược trong và ngoài nước....
 - Mở rộng nghiên cứu nhóm sản phẩm Thực phẩm chức năng; Công nghệ sản xuất viên nang mềm, Trà túi lọc, nhóm thuốc có nguồn gốc đi từ dược liệu...
 - Tiếp tục tham gia nghiên cứu triển khai và ứng dụng các đề tài cấp cơ Sở - Bộ - Tỉnh và Nhà nước.
 - Kế hoạch đăng ký mới: 20 Sản phẩm
- g. Tiến hành Đầu tư xây dựng xưởng Thực phẩm chức năng tại Khu công nghiệp Phú Bài – tỉnh TT Huế đưa vào hoạt động chậm nhất đầu quý 3/2013; Đồng thời có phương án sản phẩm khai thác dây chuyền sau khi đầu tư bao gồm:
 - Rượu Hoàng Đế Minh Mạng
 - Trà Cung đình và các loại trà thảo dược
 - Trà túi lọc
 - Viên nang mềm TPCN
- h. Thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý chất lượng trong sản xuất - lưu thông phân phối theo đúng quy định GPs, cam kết thực hiện đúng Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
- i. Xây dựng và củng cố Thương hiệu của Doanh nghiệp, của Liên doanh; Xây dựng chiến lược sản phẩm cho từng dây chuyền theo các kênh điều trị và kênh OTC theo nguyên tắc có giá trị cao, sản lượng lớn và có lợi nhuận. Phát triển và mở rộng thị phần phân phối thuốc tại Việt nam và xuất khẩu. Hội nhập kinh tế quốc tế.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty:

1. **Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm** (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm 2012):

Nền kinh tế - xã hội nước ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới vừa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, những thách thức khi hội nhập, thiên tai nắng nóng, dịch bệnh xảy ra thường xuyên ... đã tác động đến hoạt động chung của xã hội, của ngành dược nói chung trong đó có Công ty.

Sự biến động của thị trường, giá cả nguyên vật liệu, bao bì tăng cao, ngân hàng đã tăng lãi suất cho vay, tỉ giá ngoại tệ tăng cao, làm khó khăn hơn cho công tác sản xuất – kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp

Trong bối cảnh như vậy, Hội đồng quản trị đã đoàn kết phối hợp rất tốt với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (2010-2015) và năm 2012.

Cụ thể:

- ❖ Giá trị hàng hóa sản xuất năm 2012 đạt 151,84 tỷ đồng, chỉ đạt 74% kế hoạch năm và bằng 83,3% so với cùng kỳ năm 2011.
- ❖ Doanh số bán ra (bao gồm NL- BB bán cho LD) năm 2012 đạt 657,101 tỷ đồng, đạt 111,1 % so với kế hoạch năm, tăng 16 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2011
- ❖ **Phát triển màng lưới kinh doanh:** Công ty đã chú trọng tập trung củng cố và mở rộng thị trường trên toàn quốc, nâng đầu mỗi từ 300/năm 2010 lên gần 600/năm 2011 bao gồm cả thị trường OTC và ETC
 - Củng cố lại màng lưới kinh doanh tại Tỉnh Thừa Thiên Huế theo các tiêu chí cơ sở vật chất đảm bảo kinh doanh và từng bước thực hiện GPP theo lộ trình của Bộ Y tế; Mặt khác đã xây dựng được các chỉ tiêu về doanh số, tỷ suất thặng dư cho các điểm bán lẻ theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí cho hoạt động, cắt giảm các điểm bán không đáp ứng yêu cầu.
 - Màng lưới kinh doanh quốc tế:
 - Công ty đã chủ động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác để xuất khẩu thuốc.
 - Trong năm 2012 tiếp tục củng cố 5 đối tác/ 4 thị trường (Nigeria: Neros, Al-Tine, Soultech S.R.L; Cambodia; Lào: Cty Vietnam; Myanmar: Model Pharma).
- ❖ **Chiến lược thị trường:**
 - Trong năm 2012, Công ty tiếp tục định hướng phát triển thị trường OTC (thuốc bán không kê đơn) và thị trường ETC - thuốc bán kê đơn thông qua đấu thầu theo thông tư của Bộ y tế hướng dẫn đấu thầu thuốc

- Tiếp tục phối hợp cổ đông chiến lược Tenamyd Pharma để phát triển thị trường bán hàng vào các Bệnh viện, phòng khám, nhà thuốc; Đồng thời củng cố hệ thống phân phối thông qua các công ty các tỉnh.
- ❖ **Chiến lược sản phẩm:** Tập trung sản xuất hàng nhượng quyền, hàng xuất khẩu, hàng bao tiêu, hàng có giá trị cao, có lợi nhuận. Ngừng sản xuất các sản phẩm có số lượng ít, doanh thu và lợi nhuận thấp. Tăng cường tìm kiếm các đối tác sản xuất đạt tiêu chuẩn EU, PICs, EMA để ký hợp đồng sản xuất nhượng quyền các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.
- ❖ **Xuất - Nhập Khẩu:**
- 📊 **Nhập khẩu:** Công ty nhập khẩu 5.414.446 USD, đạt 54,1 % kế hoạch năm, chỉ đạt 62,8 % so với thực hiện cùng kỳ 2011. Trong đó:
 - Nguyên liệu: Thực hiện 1,172 triệu USD/ KH 2 triệu USD: Đạt 58,6 %
 - Thành phẩm: Thực hiện 3, 737 triệu USD/ KH 4,5 triệu USD Đạt 83 %
 - Lí do: Nguồn ngoại khó khăn!
- 📊 **Xuất khẩu:**
 - Công ty đã xuất khẩu với tổng trị giá 354.094 USD/ KH 400.000 USD cho thị trường Châu Phi, đạt 88,5 % kế hoạch năm.
 - Xúc tiến thương mại: lập thủ tục và nộp hồ sơ đăng kí lại sản phẩm lưu hành tại Châu Phi, Campuchia (Có 5/6 SP được cấp SĐK), Myanmar (được cấp 3 số ĐK với hồ sơ nộp 2010; Mở rộng hợp tác đối tác mới để nộp hồ sơ đăng kí thuốc cho 17 sản phẩm) .
- ❖ **Lợi nhuận thực hiện năm 2012:**
 - Lợi nhuận trước thuế: 14.301.114.327 ĐVN
 - Lợi nhuận sau thuế: 10.737.435.744 ĐVN
 - So sánh tỷ suất lợi nhuận / Vốn chủ sở hữu:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011 (Triệu đồng)	TH Năm 2012 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	8.600	14.301
2	Vốn chủ sở hữu	39.359	36.839
3	Tỷ suất LN/Vốn điều lệ (%)	21,9 %	38,82 %

❖ **Cổ tức năm 2012 sẽ xin ý kiến biểu quyết của ĐHCĐTN 2013: 15%**

❖ **Đầu tư phát triển:**

- Tiếp tục hợp tác góp vốn với Tổng CTDVN trong sản xuất – Kinh doanh – Phân phối thuốc tạo thêm hiệu quả lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở phân phối thuốc đạt chuẩn GPP tại các huyện ở Thừa Thiên Huế. Đến 18/12/2012 toàn bộ các điểm bán lẻ đã đầu tư xong GPP, 26 điểm đạt GPP, 5 điểm đang chờ Sở y tế kiểm tra, 01 điểm chuẩn bị nộp hồ sơ.
- UBND Tỉnh và Ban quản lí các khu công nghiệp đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty thuê 17.000 M2 đất tại khu CN Phú Bài để mở rộng cơ sở Sản xuất Dược phẩm, giai đoạn một xây dựng xưởng sản xuất thực phẩm chức năng. Hiện nay đã hoàn tất xây dựng công và tường hàng rào của khu đất. Đã phê duyệt hồ sơ thiết kế kĩ thuật và Dự toán xây dựng xưởng TPCN và đấu thầu xây dựng; Dự toán toàn bộ hạng mục hàng rào-Cổng và Xưởng TPCN khoảng 20 tỷ đồng. Công trình đã khởi công ngày 6/3/2013 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 6/2013
- Đã đầu tư một số máy móc thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng, hoạt động văn phòng, triển khai sản xuất, công tác đầu tư đã thực hiện đúng theo quy trình đầu tư của đơn vị.
- Sửa chữa nâng cấp các cơ sở văn phòng chi nhánh, xưởng sản xuất, thiết bị và hệ thống phụ trợ... bảo đảm chất lượng sản xuất- Kinh doanh.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận):

Chỉ tiêu	TH N2011 (tr.đồng)	KH N2012 (tr.đồng)	TH N2012 (tr.đồng)	So sánh (%)	
				So với TH2011	So với KH 2012
1. Doanh thu bán hàng	566 757	592 000	657 101	115.94%	111.00%
2. Doanh thu thuần	559 603	592 000	644 498	115.17%	108.87%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	9 132	8 600	14 301	156.60%	144.08%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1 615	1 296	3 517	217.81%	271.39%
5 Chi phí thuế hoãn lại	- 160		46		
6 Lợi nhuận sau thuế TNDN	7 678	8 629	10 737	139.86%	124.43%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- ❖ Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất thực phẩm chức năng tại khu công nghiệp Phú Bài – Thừa Thiên Huế với tổng trị giá đầu tư 20 tỷ đồng. Trong đó có đầu tư các thiết bị máy móc để sản xuất các viên nang mềm, trà túi lọc.
- ❖ Xây dựng chiến lược hợp tác sản xuất nhượng quyền các sản phẩm của các đối tác đạt tiêu chuẩn GMP EU, PICs, EMA.
- ❖ Mở rộng phương án đấu thầu cung ứng vật tư y tế- Hoá chất- Thuốc y học cổ truyền dân tộc tại các cơ sở y tế TT Huế

- ❖ Mở rộng hợp tác nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới (Thuốc và mỹ phẩm ngọc trai) với các đối tác trong nước

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

4.1/ Mục tiêu tổng quát:

- Tiếp tục phối hợp với Công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l và các đối tác góp vốn Liên doanh triển khai hoạt động đúng Mục tiêu - Nội dung - Nguyên tắc của Dự án đầu tư góp vốn.
- Tiếp tục hợp tác, liên kết với cổ đông chiến lược, đối tác trong và ngoài nước trong mọi lĩnh vực: Nghiên cứu - sản xuất - kinh doanh - Xuất nhập khẩu và phân phối; Phát triển thị trường trong và ngoài nước; Xây dựng và củng cố thương hiệu Doanh nghiệp.
- Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng trên cơ sở tuân thủ Quy chế Dược, Các nguyên tắc Thực hành tốt Bảo quản, Phân phối Thuốc của Tổ chức y tế thế giới trên nền tảng cam kết áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.
- Hoàn tất đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động xưởng Thực phẩm chức năng tại khu công nghiệp Phú Bài – tỉnh TT Huế
- Bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, có hiệu quả, đạt tỷ lệ cổ tức 15 %, bảo toàn và phát triển vốn; Tích lũy để tăng giá trị cổ phiếu của Công ty.

4.2/ Mục tiêu chất lượng cụ thể:

- Mục tiêu 1:** Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của công ty Mẹ đối với công ty Con (công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l); Thực hiện kiểm toán báo cáo hợp nhất giữa công ty Medipharco và Liên doanh theo luật định
- Mục tiêu 2:** Bảo đảm chỉ tiêu Doanh thu đạt 505 tỷ; Lợi nhuận năm 2013 đạt 6,148 tỷ (Sau thuế), cổ tức đạt 15%.
- Mục tiêu 3:** Đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động xưởng Thực phẩm chức năng tại khu công nghiệp Phú Bài – tỉnh TT Huế
- Mục tiêu 4 :** Tiếp tục Bổ sung, Duy trì, Cải tiến, thống nhất hóa hệ thống hồ sơ Báo cáo; Tài liệu quản lý; Biểu mẫu Quyết toán giữa các đối tác Liên doanh theo Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
Cơ cấu vốn			
- Tài sản cố định & đầu tư dài hạn / Tổng số tài sản	%	8,66 %	11.35%
- Tài sản lưu động / Tổng số tài sản	%	91,34 %	88.65%
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	1,35 %	1.63%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	1,93 %	2.62%
Tình hình tài chính:			
- Tổng nợ phải trả / Tổng nợ ngắn hạn	lần	1,0087	100.27%
- Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngắn hạn	lần	1,0227	99.89%
- Tiền / Tổng nợ ngắn hạn	lần	0,0136	6.77%

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: Thời điểm 31/12/2012, tổng giá trị tài sản tại theo giá trị sổ sách là 410.272.510.826 đồng, giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu là 45.186.486.119 đồng. Tương đương Giá trị sổ sách (BV) 1 cổ phiếu = 15.062,16 VNĐ.
- Những thay đổi về vốn cổ đông: không có thay đổi
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 2.999.860 cổ phiếu phổ thông, 4.600 cổ phiếu quỹ.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 2.995.260 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 4.600 cổ phiếu
- Cổ tức chia cho các cổ đông dự kiến trình ĐHĐCĐTN 2013: 15 %

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**2.1/ Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất năm 2012 (Tại Liên doanh):**

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	TH năm 2011 (ME)	KH năm 2012	TH 2012	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
I	Giá trị TSL (CĐ94)	Tr. đồng	139.296	164.488	111.096	79,8	67,5
II	Giá trị HHTH	-	182.248	205.095	151.845	83,3	74

2.2/ Thực hiện kết quả kinh doanh năm 2012:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	TH năm 2011 (ME)	KH năm 2012	TH 2012	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	7 = 5/4
I	Tổng giá trị mua vào	Tr. đồng	490.000	550.000	565.000	115,3	102,7
II	Tổng bán ra bao gồm NL-BB xuất bán cho LD	Tr. đồng	566.757	592.000	657.101	116	111,1

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Từ 1/4/2013 đã tách toàn bộ lao động khỏi sản xuất- quản lý chất lượng sang công ty Liên doanh theo dự án được phê duyệt; Đã sắp xếp, bố trí lại các phòng ban văn phòng theo hướng kiêm nhiệm để tiết giảm chi phí lao động quản lý, đồng thời bảo đảm chức năng giám sát quản lý của công ty Mẹ (Medipharco) với công ty Con là Liên doanh.
- ❖ Đã thành lập Hội đồng kinh doanh của doanh nghiệp để tham mưu xây dựng các phương án kinh doanh, màng lưới kinh doanh, xử lý các khó khăn bất cập trong công tác kinh doanh và đề xuất các giải pháp hữu hiệu; Hàng quý /6 tháng/ năm đã tổ chức Hội nghị kinh doanh để đánh giá thực hiện các phương án kinh doanh đã ban hành đồng thời bổ sung điều chỉnh hoặc triển khai phương án kinh doanh mới
- ❖ Tiếp tục sắp xếp màng lưới kinh doanh theo phương án khoán doanh số, định mức tồn kho, công nợ, vốn đảm bảo. Gần 100% các quầy bán buôn bán lẻ đã đầu tư và đạt chuẩn GDP-GPP theo quy định của Bộ y tế.
- ❖ Thông qua hoạt động của Hội đồng điều hành tổng hợp 2 đơn vị Medipharco và Liên doanh đã thực hiện Quy hoạch tổ chức lại các dây chuyền SX; Các xưởng đã cải tiến lên tiến độ sản xuất hàng tuần, hàng tháng, thực hiện sản xuất đúng theo kế hoạch đưa ra; Khảo sát để giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất, tăng năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm.
- ❖ Thực hiện tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh thông qua tiết giảm các chi phí quản lý, tiêu hao nguyên vật liệu.
- ❖ Tiếp tục áp dụng duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 ; Đồng thời triển khai áp dụng đăng kí cho Liên doanh sau khi tách ra từ Medipharco và đã được tổ chức chứng nhận Worldwide Quality Assurance (WQA) cấp giấy chứng nhận .

- ❖ Đã bổ sung, sửa đổi quy chế trả lương, thỏa ước lao động, các quy chế quản lý tài chính, quy chế phối hợp của Medipharco và liên doanh cho phù hợp các quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động theo mô hình quản lý công ty Mẹ-Con..

b. Các biện pháp kiểm soát:

- ❖ HĐQT điều hành quản lý công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
 - Bộ quy chế công ty sửa đổi sau khi tách Liên doanh.
 - Thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động giữa công ty Medipharco và Liên doanh bảo đảm quản lý giám sát của công ty Mẹ (Medipharco) đối với công ty Con (Liên doanh) theo đúng Luật doanh nghiệp quy định
 - Hội đồng điều hành tổng hợp trực tiếp quản lý điều hành công ty Medipharco và Liên doanh thực hiện và đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết HĐQT các bên từng tháng, từng quý và năm..
 - Ban hành và bổ sung các quy định liên quan quản lý quản lý kinh tế - tài chính của Bộ quy chế như:
 - Phương án củng cố kinh doanh thị trường
 - Chấn chỉnh và thực hiện kiểm tra chặt chẽ quy trình mua sắm đầu tư tài sản cố định - công cụ lao động - văn phòng phẩm - sửa chữa lớn và nhỏ....
 - Bổ sung sửa đổi Quy chế trả lương cho phù hợp với quy định lương hiện hành sửa đổi của Nhà nước.
 - Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
 - Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2012 và Báo cáo tài chính hợp nhất đúng quy định
 - Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng tiến độ và quy định hiện hành .

❖ Công tác Quản lý Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:

- Trong năm 2012 của Nhiệm kỳ HĐQT lần thứ 2, tình hình kinh tế xã hội thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp và khó khăn – Đặc biệt là biến động tăng lãi suất nhân hàng và tỷ giá hối đoái USD/ĐVN. Những biến động này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động và việc bảo toàn phát triển nguồn vốn SX-KD của đơn vị.
- Vốn điều lệ công ty sau khi phát hành cổ phiếu tăng là 30 tỷ đồng nhưng so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng

HDQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD, bảo đảm chỉ tiêu sản xuất- lợi nhuận – chia cổ tức vượt chỉ tiêu kế hoạch đạt và vượt đã đề ra của năm 2012; Đồng thời bổ sung vốn thông qua các hợp đồng hợp tác SX-KD với Tổng công ty dược Việt Nam và vốn góp của người lao động trong doanh nghiệp.

- Bảo đảm đủ vốn để cung cấp nguyên phụ liệu cho Liên doanh sản xuất theo đúng Dự án và Hợp đồng Liên doanh đã kí kết.
 - Thực hiện Báo cáo quyết toán Tài chính từng Quý & Năm và đã tiến hành kiểm toán hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất tại Công ty Mẹ(Medipharco) và Con(Liên doanh)
- ❖ Tiếp tục đầu tư nâng cấp phần mềm quản lí kinh tế tài chính toàn đơn vị cho phù hợp với luật Kế toán tài chính và quy chế dược và mô hình quản lý công ty Mẹ - Con.
 - ❖ Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu kí chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch
 - ❖ Tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát theo đúng Điều lệ quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- a. Mục tiêu tổng quát- Chiến lược phát triển: Như mục (I).(3) ở trên!
- b. Kế hoạch năm 2013 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

❖ Chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 toàn công ty:

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2011	KH 2012	TH 2012	KH 2013	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	566,7	592	657,4	505	
1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	182,2	205	151,8	132,6	Tại Liên doanh
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	383,8	387	505,6	372,4	
II	Xuất - Nhập khẩu						
1	Xuất khẩu	1.000 USD	551	400	345	400	
2	Nhập khẩu	1.000 USD	8.616	10.000	5.414	6.000	
III	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	14,8	16	12,936	12	
IV	Lợi nhuận	Tỷ đồng	7,6	8,6	14,301	6,148	
V	Lao động	Người	266	157	249	265	Bao gồm cả LD
VI	Thu nhập bình quân	1.000đ	5.670	4.700	5.863	4.700	Tính theo định biên lao động

Ghi chú: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất tại Liên doanh tạm điều chỉnh giảm 100 tỷ so với Kế hoạch 5 năm (2012- 2016) do chưa ước được doanh số trúng thầu năm 2013; Vì vậy doanh thu kinh doanh tại công ty Mẹ (Medipharco) cũng tạm điều chỉnh giảm 100 tỷ(Nhóm sản phẩm sản xuất từ Liên doanh)

❖ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất tại 2013 tại công ty Con (Liên doanh):

TT	Chỉ tiêu:	Đơn vị tính	KH 2012	UTH Năm 2012	KH 2013	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
I	Giá trị TSL (CĐ94)	Tr. đồng	164.488	111.096	103.580	63,0	93,2
II	Giá trị HHTH	Tr. đồng	205.095	151.845	132.639	64,7	87,9

❖ Một số kế hoạch và giải pháp trọng tâm 2013:

 **Tổ chức nhân sự :**

- Tuyển dụng nhân sự theo hướng Tăng cường nhân lực kinh doanh bán hàng và phát triển thị trường
- Bổ sung tạo nguồn thay thế nhân sự quản lý của các Chi nhánh.

 **Kinh doanh - Thị trường:**


- Nghiên cứu phương án kinh doanh nhóm hàng SX tại LD để có thể thực hiện theo đúng nguyên tắc của Hợp đồng - Cam kết - Thỏa thuận đã kí giữa các đối tác Liên doanh và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã ban hành, đồng thời phù hợp với diễn biến của thị trường.
- Phối hợp các bên góp vốn liên doanh tìm mọi giải pháp tháo gỡ bất cập sau khi Bộ y tế ban hành Thông tư về đấu thầu thuốc:
 - + Tìm đối tác để SXNQ các SP thuộc EMA, Pics, Ich...
 - + Tìm đối tác có EMA, Pics, Ich... để nhập khẩu – phân phối và đấu thầu
 - + Sản xuất- xuất khẩu theo hợp đồng với các đối tác SX nước ngoài có EMA, Pics, Ich...
- Xây dựng phương án phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường OTC bằng các hình thức:
 - + Tiếp tục hợp tác KD nhóm sản phẩm sản xuất tại Liên doanh qua hệ thống phân phối của cổ đông chiến lược Tenamyd và các đối tác.
 - + Tiếp tục triển khai Phương án kinh doanh Rượu Hoàng Đế Minh Mạng và Trà Cung Đình trên mạng lưới toàn quốc và qua kênh đối tác kinh doanh du lịch.

- + Nghiên cứu Xây dựng chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi, chính sách giá cả phù hợp, linh hoạt nhằm đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm Công ty sản xuất theo hợp đồng hợp tác.
- + Quản lý tiết kiệm chi phí điện, nước, chi phí văn phòng phẩm; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.
- + Mở rộng và phát triển kinh doanh nhóm sản phẩm Vật tư y tế- Hóa chất, Thuốc Y học cổ truyền để cung ứng thầu và bán lẻ tại thị trường thông qua các quầy trực thuộc.
- + Tập trung tuyển lao động trực tiếp kinh doanh bán hàng: Nhân viên thị trường, MDV tại 5 CN và KDTT
- Xây dựng Các Phương án Kinh doanh - Chính sách bán hàng - Giá năm 2013 phù hợp, linh hoạt nhằm đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm công ty sản xuất theo hợp đồng hợp tác và cơ chế thị trường.
- Xây dựng kế hoạch chiến lược “ Người Việt dùng thuốc Việt” theo chỉ đạo của Bộ y tế để giới thiệu - tiếp cận - tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại địa phương tại các cơ sở khám chữa bệnh tỉnh TT Huế và toàn quốc.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn về xây dựng - kê khai - ban hành - niêm yết giá. Tăng cường công tác Quản lý giá thuốc tại Công ty và các đơn vị trực thuộc. Xây dựng chiến lược giá thuốc cho phù hợp với mô hình hoạt động của Liên doanh (Công ty Con) và Medipharco (Công ty Mẹ).


Tài chính:

- Điều hành quản lý nguồn vốn, thanh toán thu hồi công nợ trong và ngoài nước theo đúng nguyên tắc đã thống nhất tại Kế hoạch SX-KD và Kế hoạch cân đối nguồn vốn năm 2013.
- Hạch toán đúng, đủ, kịp thời mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh theo tiến độ kế hoạch và thời gian; Thực hiện quyết toán cho từng nhóm sản phẩm theo quy chế phối hợp.
- Thực hiện cân đối, xây dựng kế hoạch tài chính theo kế hoạch Quý - Tháng - Tuần, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động KD - XNK chung toàn đơn vị và bảo đảm Nguyên phụ liệu sản xuất cho Liên doanh.
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác quản lý kinh tế tài chính, đốc thúc đối chiếu và thu hồi công nợ đúng thời hạn đã quy định.
- Thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý Kinh tế - Tài chính của Công ty Mẹ đối với Công ty con(LD)
- Thực hiện Báo cáo kế toán hợp nhất theo quy định của Luật DN .


- Hợp tác với các ngân hàng thương mại đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu sản xuất-kinh doanh- nhập khẩu, quản lí an toàn nguồn vốn, quản lí dòng tiền và quay nhanh vòng vốn.

 Hợp tác liên doanh liên kết mở rộng sản xuất kinh doanh – Xúc tiến thương mại:

- Hợp tác mở rộng hợp tác hình thức Sản xuất bao tiêu nhằm:
 - + Phát triển sản phẩm mới.
 - + Sử dụng kênh phân phối của các đối tác kinh doanh có lợi thế về chuyên môn hóa trên thị trường
- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại - mở rộng thị trường xuất khẩu với cơ chế tính giá hết sức mềm dẻo, linh hoạt; Đồng thời tham gia các đoàn xúc tiến thương mại tại thị trường các nước có tiềm năng; Đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ đăng kí thuốc xuất khẩu lưu hành tại các thị trường mới như Myanmar, Cambodia đồng thời duy trì và củng cố thị trường xuất khẩu truyền thống như Italia, Nigeria...


 Tập trung Nghiên cứu Khoa học & Công nghệ theo định hướng phục vụ và đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường:


- Nghiên cứu Xây dựng chiến lược sản phẩm, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao; Tiếp thu chuyển giao công nghệ tiên tiến áp dụng trong sản xuất , nghiên cứu sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc thông qua hợp tác với các đối tác liên doanh, cổ đông chiến lược , các Viện nghiên cứu, Bệnh viện, Trường đại học Y-Dược trong và ngoài nước....
- Mở rộng nghiên cứu nhóm sản phẩm Thực phẩm chức năng; Công nghệ sản xuất viên nang mềm, Trà túi lọc , nhóm thuốc có nguồn gốc đi từ dược liệu...
- Tiếp tục tham gia nghiên cứu triển khai và ứng dụng các đề tài cấp cơ Sở - Bộ - Tỉnh và Nhà nước.
- Lập hồ sơ đăng kí sản phẩm y tế để triển khai sản xuất thuốc bảo vệ môi trường từ đối tác Liên doanh Ytalia ; Phối hợp triển khai sản xuất nhượng quyền và phân phối, xuất khẩu sản phẩm SXNQ và sản phẩm hợp tác mở rộng với Đối tác BR và Tenamyd Pharma.
- Triển khai tiếp nhận quy trình công nghệ sản xuất mỹ phẩm chứa ngọc trai.
- Kế hoạch đăng ký mới: 20 Sản phẩm


 Công tác đầu tư: Tiến hành Đầu tư xây dựng xưởng Thực phẩm chức năng tại Khu công nghiệp Phú Bài – tỉnh TT Huế đưa vào hoạt động chậm nhất đầu quý 3/2013; Đồng thời có phương án sản phẩm khai thác dây chuyền sau khi đầu tư bao gồm:

- Rượu Hoàng Đế Minh Mạng

- Trà Cung đình và các loại trà thảo dược
- Trà túi lọc
- Viên nang mềm TPCN

 **Công tác quản lý chất lượng:** Thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý chất lượng trong sản xuất - lưu thông phân phối theo đúng quy định GPs, cam kết thực hiện đúng Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

 **Phối hợp quản lý điều hành,** tạo điều kiện cho Liên doanh hoạt động sản xuất theo đúng Mục tiêu - Nguyên tắc - Nội dung – Phương án của giấy chứng nhận đầu tư đã được phê duyệt cùng với các văn bản đã kí kết giữa các bên góp vốn Liên doanh và Luật doanh nghiệp.

 Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty, tổ chức Hội nghị kinh doanh giao kế hoạch năm 2013 và Hội nghị người lao động năm 2013 ngay đầu tháng 1/2013. Tiếp tục thực hiện các công tác xã hội, từ thiện theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và các ban ngành từ TW đến địa phương.

IV. Báo cáo tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu B 01 – DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		363 719 085 438	363 065 732 245
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		24 667 605 604	4 817 024 323
1. Tiền mặt tại quỹ (gồm cả ngân phiếu)	111	V.01	1 424 349 264	384 103 695
2. Tiền gửi Ngân hàng	112		23 243 256 340	4 432 920 628
3. Tiền đang chuyển	113		0	0
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	0	0
1. Đầu tư ngắn hạn	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		205 007 204 770	213 206 076 098
1. Phải thu khách hàng	131		178 767 470 668	211 943 451 989
2. Trả trước cho người bán	132		25 418 962 287	959 514 000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	835 822 092	583 513 355
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(- 15 050 277)	(- 280 403 246)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
IV- Hàng tồn kho	140		133 811 251 012	144 047 012 950
1. Hàng tồn kho	141	V.04	133 811 251 012	144 047 012 950
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		233 024 052	995 618 874
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		175 335 435	827 540 955
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	0	24 300 000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		57 688 617	143 777 919
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200		46 553 425 388	34 420 501 947
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II- Tài sản cố định	220		10 439 531 238	28 260 207 797
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	9 804 662 329	28 015 416 597
- Nguyên giá	222		17 633 862 714	66 199 227 545
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(-7 829 200 385)	(-38 183 810 948)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	0	0
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	611 978 000	244 791 200
- Nguyên giá	228		367 186 800	367 186 800
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		244 791 200	(- 122 395 600)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	22 890 909	0
III- Bất động sản đầu tư	240	V.12	0	0
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		36 000 000 000	6 000 000 000
1. Đầu tư vào công ty con	251		30 000 000 000	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Các khoản đầu tư dài hạn khác	253	V.13	6 000 000 000	6 000 000 000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259			

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
V. Tài sản dài hạn khác	260		113 894 150	160 294 150
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		0	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		113 894 150	160 294 150
3. Tài sản dài hạn khác (ký quỹ, ký cược dài hạn)	268			0
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	250		410 272 510 826	397 486 234 192
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A- Nợ phải trả (300=310+330)	300		365 086 024 706	358 127 194 628
I- Nợ ngắn hạn	310		364 103 116 045	355 020 770 007
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	276 167 228 623	225 148 172 729
2. Phải trả người bán	312		77 574 751 144	111 012 667 962
3. Người mua trả tiền trước	313		1 034 688 967	7 433 888 874
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	3 439 541 977	3 001 308 554
5. Phải trả người lao động	315		4 815 914 946	4 505 659 083
6. Chi phí phải trả	316	V.17	0	786 192 010
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện	318		0	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	650 370 297	3 221 774 450
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		420 620 091	(88 893 655)
II- Nợ dài hạn	330		982 908 661	3 106 424 621
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Nợ dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	982 908 661	2 405 313 509
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm	336		0	701 111 112
B- Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		45 186 486 119	39 359 039 564
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	45 186 486 119	39 359 039 564
1- Vốn chủ sở hữu			32 061 680 978	29 649 680 978
1.1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30 000 000 000	20 000 000 000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4 000 000	7 600 000 000
1.3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2 149 680 978	2 149 680 978
1.4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(92 000 000)	(100 000 000)
2- Vốn khác chưa phân bổ			13 124 805 141	9 709 358 586

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
2.1. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		0	0
2.2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			299 243 819
2.3. Quỹ đầu tư phát triển	417		1 302 895 688	2 578 376 694
2.4. Quỹ dự phòng tài chính	418		0	0
2.5. Quỹ khác thuộc vốn CSH (dự trữ bắt buộc)	419		1 084 473 709	781 986 110
2.6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		10 737 435 744	6 049 751 963
- Lợi nhuận năm trước còn lại			0	
- Lợi nhuận phát sinh kỳ này trích PTSX & KTPL	-		10 737 435 744	6 049 751 963
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		410 272 510 826	397 486 234 192
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI			0	
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư, hàng hoá giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại (USD)			64 653.81	1 283.83
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu B 02 – DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
(1)	(2)	(3)	(5)	(5)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	657 101 152 579	566 757 046 603
Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu			4 922 350 700	11 430 763 234
2. Các khoản giảm trừ	02		12 603 335 537	7 154 407 878
+ Giá trị hàng bán bị trả lại			12 227 941 516	6 780 854 951
+ Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu phải nộp			375 394 021	373 552 927
3. Doanh thu thuần về bán hàng & c/c dịch vụ	10		644 497 817 042	559 602 638 725
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	561 564 120 053	478 032 122 542
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	20		82 933 696 989	81 570 516 183
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1 250 021 108	4 826 774 519

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
(1)	(2)	(3)	(5)	(5)
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	39 352 887 765	42 907 501 691
8. Chi phí bán hàng	24		31 613 150 966	22 457 123 078
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12 928 994 692	13 746 403 614
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		288 684 673	7 286 262 319
11. Thu nhập khác	31		14 012 429 653	1 845 786 377
12. Chi phí khác	32		0	0
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		14 012 429 653	1 845 786 377
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14 301 114 326	9 132 048 696
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	3 517 278 582	1 614 808 024
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	46 400 000	- 160 294 150
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		10 737 435 744	7 677 534 822
18. Các khoản thuế phải nộp năm trước	-			1 627 782 860
19. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-		10 737 435 744	6 049 751 962
20- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		4 094	3 839

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu B 03b – DN

ĐVT : đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	454 323 123 935	331 688 986 200
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(52 508 303 473)	(67 196 364 903)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(6 332 142 416)	(5 441 519 565)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(39 329 503 791)	(39 683 966 130)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1 140 581 454)	(574 904 906)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	523 071 225 768	358 189 979 902
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07	(420 064 067 770)	(212 040 309 180)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20	458 019 750 799	364 941 901 418
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(929 030 000)	(40 652 728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		607 310 794
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	0	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	141 443 644	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(787 586 356)	566 658 066
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	12 000 000	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại c/p của DN đã p/hành	32		0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	37 630 286 462	36 571 944 600
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(474 906 869 624)	(398 913 384 056)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	0	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(117 000 000)	(3 990 000 000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(437 381 583 162)	(366 331 439 456)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	19 850 581 281	(822 879 972)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4 817 024 323	5 639 637 258
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		267 037
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	24 667 605 604	4 817 024 323

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01 – DN

Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		363.719.085.438	363.065.732.245
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		24.667.605.604	4.817.024.323
1. Tiền	111	(1)	24.667.605.604	4.817.024.323
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		205.007.204.770	213.206.076.098
1. Phải thu khách hàng	131	(2)	178.767.470.668	211.943.451.989
2. Trả trước cho người bán	132	(2)	25.418.962.287	959.514.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	(3)	835.822.092	583.513.355
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(15.050.277)	(280.403.246)
IV. Hàng tồn kho	140		133.811.251.012	144.047.012.950
1. Hàng tồn kho	141	(4)	133.811.251.012	144.047.012.950
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		233.024.052	995.618.874
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	(5)	175.335.435	827.540.955
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	(5)	-	24.300.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	(6)	57.688.617	143.777.919

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty CP Dược TW Medipharco - Tenamyd (gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

1.1. Thành lập

- Công ty CP Dược TW Medipharco – Tenamyd được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Dược TW Huế và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3103000165 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 18/01/2006 và thay đổi lần thứ 3 ngày 05/07/2011.
- Trụ sở chính: 08 Nguyễn Trường Tộ, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, các hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các mặt hàng dược phẩm. Ngoài ra công ty không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

1.2. Hoạt động kinh doanh chính

- Sản xuất thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu;
- Bán buôn thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sinh học, thực phẩm chức năng và dụng cụ y tế;
- Bán buôn trang thiết bị, máy móc y tế;
- Sản xuất rượu, kinh doanh rượu,
- Sản xuất thực phẩm chức năng
- Bán lẻ thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực phẩm chức năng và dụng cụ y tế;
- Sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân

1.3. Các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Bà Phan Thị Minh Tâm	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	: Thành viên HĐQT kiêm phó tổng GD
Ông Nguyễn Minh Ngọc	: Thành viên HĐQT kiêm phó tổng GD
Ông Tôn Thất Tâm	: Thành viên HĐQT kiêm phó tổng GD
Bà Phạm Thị Bình	: Ủy viên HĐQT
Bà Hoàng Thị Hồng Phượng	: Thành viên HĐQT
Bà Hoàng Ngọc Hoài Phong	: Thành viên HĐQT
Ông Bùi Tường Nhật (đại diện)	: Thành viên HĐQT cho công ty Tenamyd

1.4. Đánh giá hoạt động kinh doanh

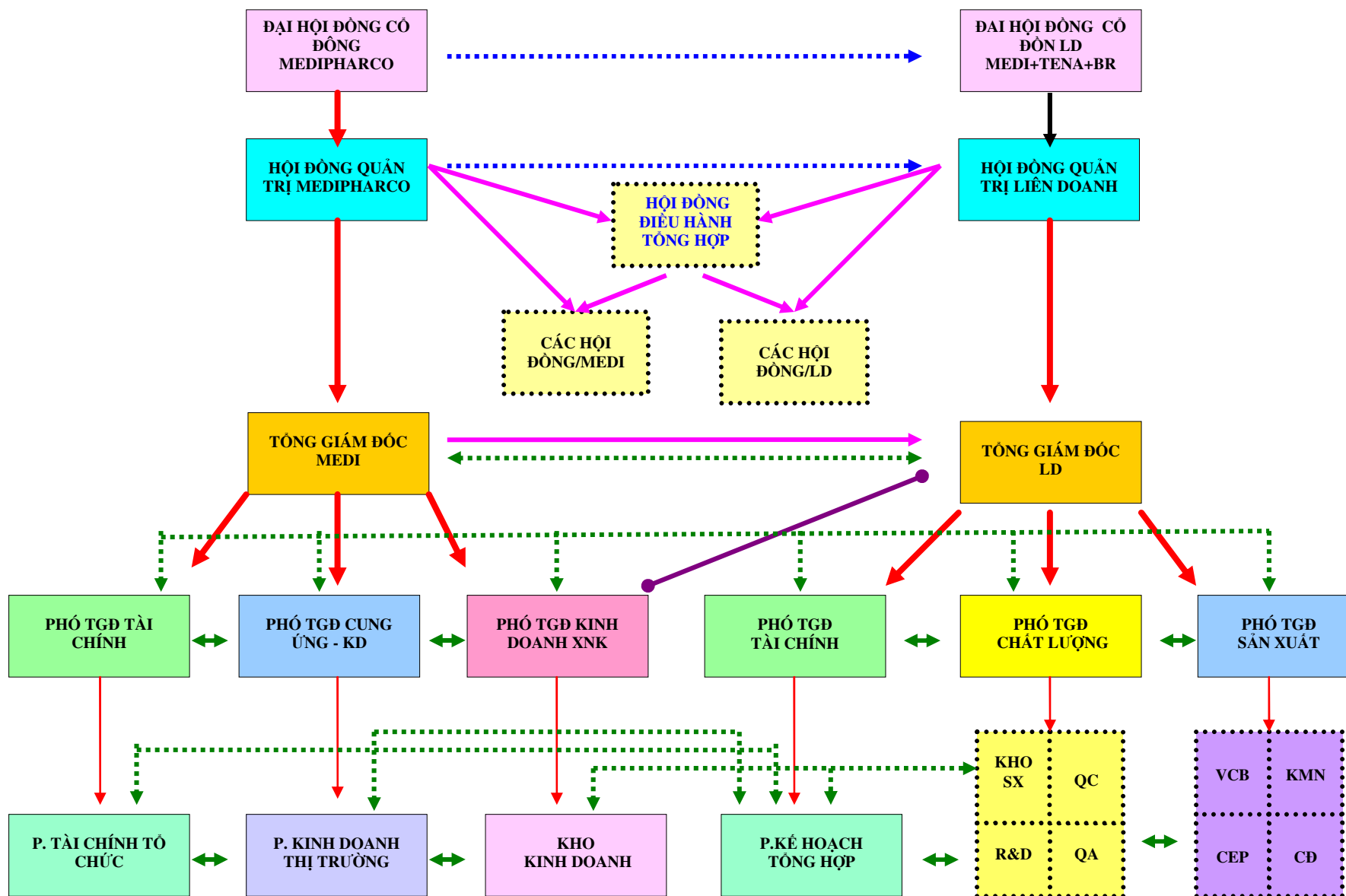
Kết quả hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được tóm tắt như sau:

- Doanh thu	657.101.152.579
- Lợi nhuận trước thuế theo kế toán	14.301.114.327

5. Công ty Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K đã được chỉ định kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám Đốc đối với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán



- Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
 - Hội đồng quản trị: Gồm có 08 người (07 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD)
 - Ban kiểm soát: Gồm có 04 người.
 - Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Ban Tổng giám đốc Công ty có 04 người (01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc) ;01 Phó tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
 - Cơ cấu Công ty gồm:
- 🏢 Công ty: CTCP dược TW Medipharco-Tenamyd (Được coi như công ty Mẹ đối với Liên doanh):
 - + Có 3 phòng chức năng gồm: Tổ chức Tài chính, Kinh doanh thị trường, Tổng kho
 - + Có 5 chi nhánh trực thuộc gồm: 02 Chi nhánh tại Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 3 Chi nhánh tại Thừa Thiên Huế với 35 quầy bán buôn, bán lẻ.
 - 🏢 Công ty được coi như công ty Con: CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l :
 - + Địa chỉ: 8 Nguyễn Trường Tộ, Phường Phước Vĩnh, TP. Huế.
 - + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất các loại thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, rượu Hoàng Đế Minh Mạng.
 - + Vốn điều lệ 50 tỷ.
 - + Các cổ đông và tỷ lệ sở hữu:
 - Công ty CP dược TW Medipharco-Tenamyd: 30 tỷ, chiếm 60%.
 - Công ty cổ phần dược mỹ phẩm Tenamyd: 10 tỷ, chiếm 20%.
 - Công ty TNHH Bruschetini s.r.l – Italia: 10 tỷ, chiếm 20%
 - + Có 6 phòng chức năng gồm: Kế hoạch tổng hợp, Nghiên cứu phát triển (R&D), Kiểm tra chất lượng(QC), Đảm bảo chất lượng(QA), Cơ điện, Tổng kho
 - + 03 phân xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP WHO

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phan Thị Minh Tâm
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/07/1956
Nơi sinh	Hải Phòng
Số CMTND	191508810 ngày cấp: 21/9/1999

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Vang, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	106 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3823 768
Điện thoại di động	0913425280
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học - CKI
Trình độ lý luận	Cử nhân Chính trị
Quá trình công tác	
Từ năm 1978 – 1979	Cán bộ Sở Y tế Bình Trị Thiên
Từ năm 1978 – 1982	Bệnh viện Đông y Bình Trị Thiên
Từ năm 1982 – 1992	Phó Giám đốc Công ty dược phẩm Tp Huế
Từ năm 1992 – 1998	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế Thừa Thiên Huế
Từ năm 2/1998 – 12/2005	Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
Từ năm 01/2006 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Liên doanh Dược phẩm MEDIPHARCO TENAMYD BR s.r.l
Hành vi vi phạm phát luật:	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	64.054 cổ phiếu
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Nguyễn Phan Xuân Anh - con ruột	300 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.2- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Thị Kim Dung
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/09/1965
Nơi sinh	Quảng Ninh
Số CMTND	190813705 ngày cấp 14/3/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	2/176 Phan Chu Trinh, Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 3822 704

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Trình độ lý luận	Cao cấp chính trị
Quá trình công tác	
- 1987 – 1985	Công ty dược phẩm Thành phố Huế
- 1995 – 1998	Xí nghiệp Liên hiệp Dược Thừa Thiên Huế
- 1998 – 2001	Đại học Dược, trường Đại học Y Huế
- 2001- 2003	Trưởng phòng Marketing -XNK - Công ty Dược Trung ương Huế
- 2003 – 2005	Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn, Phó giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
- 2006 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	43.788 cổ phiếu
Được ủy quyền đại diện	450.345 cổ phiếu (của Tổng Công ty dược Việt nam)
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Vũ Hoài Anh - con ruột	16.955 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.3- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Tôn Thất Tâm
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/11/1964
Nơi sinh	Huế
Số CMTND	190885640 ngày cấp 08/11/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Thượng – Phú Vang – Huế
Địa chỉ thường trú	6 Quốc Sử Quán, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3826 094
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Dược sỹ đại học
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác	
07/1987 – 1990	Kiểm soát viên Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Bình Trị Thiên
1990 – 1992	Phó trưởng kho Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
1992 – 1993	Phó Hiệu thuốc chuyên doanh Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
1993 – 10/1998	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Thừa Thiên Huế
10/1998 – 1//2006	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Dược Trung ương Huế
1/2006 – 4/8/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
4/8/2011 - Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	34.466 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.4- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng:

Họ và tên	Nguyễn Minh Ngọc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1961
Nơi sinh	Hà Tây
Số CMTND	190080606 ngày cấp 30/08/2010
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Hương Trà, Thừa Thiên – Huế
Địa chỉ thường trú	180A Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3822 701
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác	
- 1984 – 1989	Phòng Kế hoạch Công ty Dược Thừa Thiên Huế
- 1989 – 4/8/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
4/8/2011 - Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược TW MEDIPHARCO-TENAMYD, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD.
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược TW MEDIPHARCO-TENAMYD, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	29.347 cổ phiếu
Người có liên quan: Lê Thị Thu- vợ	15.011 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:

STT	Họ tên ban Tổng Giám đốc	Chức danh	Tiền lương	Lợi ích khác
1	Phan Thị Minh Tâm	Tổng Giám đốc	339.468.000	Không
3	Nguyễn Thị Kim Dung (Chưa kê lương nhận ở LD MTB)	Phó Tổng Giám đốc	142.123.000	Không
4	Tôn Thất Tâm	Phó Tổng Giám đốc	259.980.000	Không
5	Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	260.753.000	Không

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

5.1- Số lượng cán bộ công nhân viên lao động:

🚩 Tổng số lao động có đến 31/12/2012: 249 người (Medipharco 130 người; Liên doanh 119 người)

- Các hình thức hợp đồng hiện tại:

- + Cán bộ lãnh đạo : 04 người
- + Hợp đồng không xác định thời hạn : 190 người
- + Hợp đồng có thời hạn : 77 người

- Cơ cấu lao động:

- + Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh : 209 người
- + Lao động phục vụ : 42 người
- + Lao động quản lý : 34 người

- Phân lại chất lượng lao động:

- Trên đại học : 04 người

Trong đó:

- + Thạc sĩ : 03 người
- + DS CKI : 01 người

- Cán bộ có trình độ đại học : 76 người

Trong đó:

- + Đại học Y : 01 người
- + Đại học dược : 28 người
- + Đại học khác : 47 người

- Đại học khối kinh tế : 31 người
- Đại học khối kỹ thuật : 10 người
- Đại học ngoại ngữ : 04 người
- Công nghệ thông tin : 02 người

- Cán bộ trung học : 136 người

Trong đó:

- + Cao đẳng : 06 người
- + Trung học Y : 01 người
- + Trung học dược : 117 người
- + Trung học khác: 12 người

- Công nhân kỹ thuật và sơ cấp dược : 51 người

Trong đó:

- + Sơ cấp dược : 24 người
- + Công nhân KT Dược : 27 người

5.2- Chính sách đối với người lao động:

- + Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật
- + Xây dựng và thực hiện Quy chế lương trong toàn Công ty theo đúng quy định. Thu nhập bình quân năm 2012 là 5.863.000 đ/ người/ tháng.
- + Tổ chức đào tạo (tự đào tạo, cử đi đào tạo), kiểm tra đánh giá kiến thức, tay nghề, kỹ năng hàng năm cho CBCNVLĐ.
- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Hội đồng quản trị: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (năm 2010) đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 2. Cho đến thời điểm hiện nay không có sự thay đổi.
- Ban Kiểm soát: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (năm 2010) đã bầu ra BKS nhiệm kỳ 2. Cho đến thời điểm hiện nay không có sự thay đổi.
- ❖ Ban Tổng giám đốc: Không thay đổi so với báo cáo thường niên 2011:
 - Bà Phan Thị Minh Tâm: Tổng giám đốc

- Các phó tổng giám đốc
- + Ông Tôn Thất Tâm – Phó Tổng giám đốc cung ứng vật tư.
- + Ông Nguyễn Minh Ngọc – Phó Tổng Giám đốc tài chính
- + Bà Nguyễn Thị Kim Dung: Phó TGD kinh doanh thị trường

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và Quản trị công ty

1- Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

a- Thành viên và cơ cấu:

- ❖ Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm có 08 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 02 thành viên tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà: Phạm Thị Bình	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh
3	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng giám đốc Liên doanh
4	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDĐT
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT – Phó TGD chất lượng, Công ty liên doanh
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT - Giám đốc CN Hồ Chí Minh
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

- ❖ Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm có 04 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng ban Kiểm soát - Phó phòng TCTC

2	Bà: Võ Thị Bích	Thành viên BKS - Trưởng phòng NCPT
3	Ông: Lê Tuấn Thanh	Thành viên BKS - Nhân viên phòng TCTC
4	Ông: Lã Thành Lê	Thành viên HĐQT - Kế toán CNHCM

b- Hoạt động của HĐQT:

🚩 HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lý hoạt động của công ty cổ phần.

🚩 Cụ thể:

2012: Đã Ban hành 8 Nghị quyết về:

- Kế hoạch Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012
- Thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012
- Nghị quyết v/v Hồ sơ đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch 1.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần dược TW Medipharco – Tenamyd tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Nghị quyết v/v Thương cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư kí HĐQT
- Nghị quyết v/v điều hành kế hoạch SX-KD Quý- 6 tháng- Năm.
- Nghị quyết v/v hạn mức vay Ngân hàng CPTM Ngoại thương Việt nam- CN Huế; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Bắc Sài Gòn & CN Huế ; Nghị quyết v/v lập thủ tục giao dịch và hạn mức vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu (EXIMBANK) .
- Nghị quyết v/v đầu tư quỹ đất tại khu CN Phú Bài- Tỉnh Thừa Thiên Huế và phê duyệt dự án giai đoạn I xây dựng xưởng sản xuất Thực phẩm chức năng tại KCN Phú Bài
- Nghị quyết v/v phê duyệt Mục tiêu- Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất – kinh doanh tổng thể và chi tiết kế hoạch phát triển năm 2013.

🚩 Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động, trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ 2 (2010-2015); NQHĐQT tại ĐHCĐTN năm 2012 và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành năm 2012, tập thể HĐQT cùng với sự giám sát của ban kiểm soát đã phân công và phối hợp các Thành viên HĐQT triển khai các hoạt động quản lý - điều hành công ty; Giao cho Tổng giám đốc

triển khai cụ thể hóa các hoạt động theo đúng Điều lệ quy định và chủ trương của HĐQT.

- + Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành của Công ty là thành viên đại diện cho Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd (CTCP Te Nam Y Dược đổi tên từ 2012) . Thành viên này tham gia ý kiến đầy đủ các nội dung cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc bằng văn bản) và rất có trách nhiệm trong việc thảo luận, phát biểu ý kiến của mình về vấn đề mà cuộc họp bàn bạc. Đặc biệt thành viên trên còn có nhiều ý kiến đóng góp về chiến lược thị trường, sản phẩm cho hoạt động của Công ty.

c- Hoạt động của Ban kiểm soát

- Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cần trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- Trên cơ sở nắm bắt tình hình thực tế, Ban kiểm soát tiến hành họp và đề xuất những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.

d- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

- e- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát:**

ĐVT: đồng

STT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức danh	Thù lao	Lợi ích khác
1	Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	47 875 000	Không
2	Bà Phạm Thị Bình	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
3	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
4	Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
9	Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng BKS	17 000 000	Không
10	Bà Võ Thị Bích	Thành viên BKS	9 000 000	Không
11	Ông Lê Tuấn Thanh	Thành viên BKS	9 000 000	Không
12	Ông Lã Thành Lê	Thành viên BKS	9 000 000	Không

	Cộng		301 000 000	
--	-------------	--	--------------------	--

- f- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 08
- g- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Đầu năm 2012		Cuối năm 2012	
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch	42.670	2,13	64.054	2,13
2	Bà: Phạm Thị Bình	Thành viên	29.920	1,5	44.914	1,5
3	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	29.170	1,46	43.788	1,46
4	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên	19.550	0,98	29.347	0,98
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên	22.960	1,15	34.466	1,15
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên	20.460	1,02	30.713	1,02
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên	10.000	0,5	15.011	0,5
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên	44.000	2,2	0	0

- h- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.
- ❖ Của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát: Không có!
 - ❖ Giao dịch cổ phiếu của những người liên quan Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát : Không có!
- i- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2012 có ký hợp đồng mua bán với Công ty CP dược phẩm Tenamyd.
- j- Thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ: Năm 2012 Công ty đã giao dịch bán 400 cổ phiếu quỹ.

2/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông Nhà nước

Tổng Công ty Dược Việt Nam : 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ

Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

GPKD 0100109385 ngày 27/1/2011 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp.

Ngành nghề KD:

- Doanh nghiệp bán buôn thuốc; Doanh nghiệp sản xuất thuốc; Các loại hình cơ sở bán lẻ thuốc; Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
- Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Sản xuất thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, chất diệt khuẩn, khử trùng dùng cho người. Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- In ấn; Dịch vụ liên quan đến in; Quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh

b. Thông tin về cổ đông lớn:

Công ty cổ phần Dược phẩm Tenamyd: 903.092 CP chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ

Địa chỉ: Lô Y01-02A, Đường Tân Thuận- Khu Công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
GPKD số 4103007555 ngày 14/8/2007 do Sở KHĐT tp Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề KD: Sản xuất thuốc. Sản xuất mua bán nguyên liệu sản xuất thuốc, hóa mỹ phẩm, lương thực-thực phẩm, trang thiết bị y tế, máy móc- thiết bị-phụ tùng vật tư, nguyên liệu, hương liệu ngành công nghiệp, hàng nông lâm thủy hải sản, công nghệ phẩm, hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất hóa mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm tươi sống, gia công cơ khí, chế biến, tái chế biến phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm - sứ thủy tinh tại trụ sở). Dịch vụ nghiên cứu

thị trường, quảng cáo thương mại, dịch vụ tiếp thị. Bán buôn, bán lẻ thuốc. Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc. Mua bán mỹ phẩm, kinh doanh bất động sản.

2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập:

Thông tin về cơ cấu cổ đông sáng lập:

+ Là tổ chức:

Tổng Công ty Dược Việt Nam: 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ

Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp

+ Là cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Đầu năm		Cuối năm	
					Số CP	Tỷ lệ%	Số CP	Tỷ lệ %
1	Phan Thị Minh Tâm	1956	106 Nguyễn Trường Tộ, Huế	Tổng Giám đốc	42.670	2,13	64.054	2,13
2	Trần Thị Hồng Bé	1953	72D Hai Bà Trưng, Huế	Giám đốc Chi nhánh	37.910	1,89	56.908	1,89
3	Phạm Thị Bình	1956	Thôn Thượng I, Thủy Xuân, Huế	Phó Tổng GD Liên doanh	29.920	1,5	44914	1,5
4	Nguyễn Minh Ngọc	1960	180A Trần Phú, Huế	Phó Tổng GD	19.550	0,98	29.347	0,98
5	Nguyễn Thị Kim Dung	1965	2/176 Phan Chu Trinh, Huế	Phó Tổng GD	29.170	1,46	43.788	1,46

Huế, ngày 1 tháng 4 năm 2013
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi gửi

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà nội
- HĐQT, BKS

DS. PHAN THỊ MINH TÂM